

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12 - ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2026/HC-ST

Ngày: 15-9-2026

V/v Khiếu kiện quyết định xử
phạt vi phạm hành chính của
Trưởng Công an xã Long Phú
Thuận, tỉnh Đồng Tháp

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nông Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Niều.
- Ông Nguyễn Minh Lành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Lê Bình Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2026, tại Trụ sở 1, Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2026/TLST-HC ngày 20 tháng 5 năm 2026, về Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Trưởng Công an xã L, tỉnh Đồng Tháp, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2026/QĐXXST-HC ngày 13 tháng 8 năm 2026, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Bà Lê Thị H, sinh ngày 01/01/1965; Địa chỉ: Ấp P, xã L, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện theo ủy quyền: Ông Võ Mai T, sinh ngày 28/10/1983; Địa chỉ: Khóm M, phường C, tỉnh An Giang (Văn bản ủy quyền ngày 20/4/2026); Có mặt.

2. *Người bị kiện:* Trưởng Công an xã L, tỉnh Đồng Tháp; Địa chỉ: Ấp P, xã L, tỉnh Đồng Tháp là ông Nguyễn Thanh T1.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện theo ủy quyền: Ông Lê Vũ B, chức vụ: Phó Trưởng Công an xã L, tỉnh Đồng Tháp (Theo văn bản ủy quyền ngày 12/9/2026); Có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Phạm Ngọc D, sinh năm 1972; Địa chỉ: Ấp P, xã L, tỉnh Đồng Tháp; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện bà Lê Thị H do ông Võ Mai Trung đại D1, trình bày:

Ngày 10/3/2026, bà H đang thu hoạch lúa chín trên đất của cha mẹ bà H, tại ấp P, xã L, tỉnh Đồng Tháp, thì bị lực lượng Công an xã L, tỉnh Đồng Tháp, là ông C, ông T2 ngăn cản, dọa bắt và tự ý thu gom lúa của bà H đang thu hoạch về trụ sở Công an xã L. Mặc dù bà H đã giải thích cho cán bộ Công an nhiều lần “đây là lúa của bà H trồng, là tài sản của bà H nên bà H có quyền thu hoạch lúa của mình” nên không có việc hủy hoại tài sản”. Nhưng đến ngày 08 tháng 4 năm 2026, Trưởng Công an xã L ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính Số 68/QĐ-XPHC về hành vi “hủy hoại tài” là bà H không đồng ý với Quyết định này. Bởi vì: Cha mẹ bà H có tạo lập được quyền sử dụng diện tích 7.130m² đất trồng lúa, tọa lạc xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp (cũ) theo giấy chứng nhận số 01911QSDĐ/A1 ngày 19/01/1996 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp cho cha bà H là ông Lê Văn P. Từ năm 2001 đến trước tháng 12 năm 2025, em P1 và vợ là Phạm Ngọc D đưa đất của cha mẹ cho người khác mượn. Thấy đất cha mẹ để lại không có di chúc mà em P1 không chịu giữ gìn canh tác lo thờ cúng cha mẹ, nên bà H lấy lại phần đất của cha mẹ có diện tích 4.426,1m² cho bà H đứng quyền sử dụng, canh tác, canh tác trên phần đất của cha mẹ bà H để lại theo thống nhất của các anh chị em và người thân trong gia đình, nhưng em D và các con của D không thống nhất ký tên. Vụ việc đã được bà H khởi kiện và được Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp đang thụ lý, giải quyết về tranh chấp thừa kế quyền sử dụng đất.

Trong quá trình Tòa án đang giải quyết đất tranh chấp thừa kế, thấy D bỏ trống đất của cha mẹ bà H nên cách sau ngày Tòa án đo đạc khoảng 03 ngày, khoảng tháng 12/2025, bà H đã trực tiếp gieo giống, trồng lúa trên mảnh đất này của cha mẹ nhằm tạo kế sinh nhai, ổn định cuộc sống. Không biết D hay người nào khác trình báo, thêm bớt với Công an xã L, mà liên tiếp từ ngày 11/3/2026 đến ngày 16/3/2026, khi bà H đang thu hoạch lúa chín, cắt lúa của bà H đã trồng trên đất của cha mẹ bà H, mặc dù không biết chuyện gì, Công an xã, đứng đầu ông C, ông T2 ngăn cản, dọa bắt và tự ý thu gom lúa của bà H trồng trên đất cha mẹ bà H - họ đưa lúa của bà H đã cắt về trụ sở Công an xã. Trong khi bà H trồng

lúa trên đất cha mẹ có nhiều người thân trong gia đình hiểu biết, cụ thể là vợ chồng em Lê Văn B1 - ngụ ấp P, xã L.

Cùng thời điểm, ông C, ông T2 còn ngang nhiên cho rằng đất này của bà D mà không đưa ra được bằng chứng. Liên tiếp các ngày sau đó, Công an ra giấy mời bà H với lý do “liên quan vụ cắt lúa”, “làm việc vụ cắt lúa”. Sự việc dân sự trong gia đình, cá nhân bà H đã khởi kiện vụ án đất đai ra Tòa án thì đáng lẽ ra Công an xã L đứng ra hòa giải nhưng lại mời bà H giải quyết, phát biểu chủ quan là: “nên cho bà D làm trên đất này”. Vào ngày 17/4/2026, bà H không hiểu chuyện gì, Công an xã L dán tờ giấy, cho rằng bà H “hủy hoại tài sản của cá nhân nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự”, đòi phạt bà H 4.000.000 đồng cũng như tịch thu các nông cụ của bà H.

Việc tới mùa thu hoạch lúa của bà H đã chín, được trồng trên đất của cha mẹ bà H, hoàn toàn không xâm phạm, hủy hoại cây lúa của người nào khác nhưng Công an xã L chưa kiểm tra rõ vấn đề tài sản thế nào, đã nghe lời một phía từ người khác, kéo vô đất của cha mẹ bà H, rồi họ tự ý áp giải toàn bộ lúa của bà H đã cắt về trụ sở Công an xã, gây ảnh hưởng thiệt hại cho bà H, giảm uy tín bản thân bà H đối với lối xóm và những người thân quen, cho rằng “hủy hoại tài sản người khác” là người nào? Gia đình, bản thân bà H từ trước đến nay luôn chấp hành tốt chủ trương, chính sách, pháp luật tại địa phương, quanh năm chuyên chí thú làm ăn, chưa hề vi phạm luật pháp. Rồi đây, bà H còn lo lắng, khi Công an ra quyết định xử phạt vô căn cứ, gây oan ức cho bà H thì phần đất lúa của cha mẹ bà H để lại, thực tế D cũng đã bỏ trống đất này từ lâu, trong khi bản thân bà H lại có ý định xuống giống cho mùa vụ mới, giữ gìn tài sản cha mẹ để lại, tránh lãng phí tài nguyên đất đai.

Nay bà H yêu cầu Tòa án hủy bỏ Quyết định xử phạt hành chính số 68/QĐ-XPHC ngày 08/4/2026 của Trưởng Công an xã L, tỉnh Đồng Tháp, kể cả khi Quyết định đã được sửa đổi, bổ sung.

Về dân sự: Bà H yêu cầu Trưởng Công an xã L công khai xin lỗi để bà H lấy lại danh dự với lối xóm, những người thân và ổn định sản xuất đất đai của cha mẹ để lại; yêu cầu Trưởng Công an xã L phải bồi thường thiệt hại về số lúa của bà H bị thất thoát do Công an xã gây ra từ ngày 11/3/2026 đến ngày 16/3/2026, số lượng khoảng 2 tấn thành tiền 12.000.000 đồng.

Đại diện người bị kiện, ông Lê Vũ B, trình bày:

Ngày 11/3/2026, Công an xã L tiếp nhận và thụ lý giải quyết vụ “Hủy hoại tài sản” xảy ra ngày 10/3/2026 tại ấp P, xã L, tỉnh Đồng Tháp, do bà Lê Thị H, sinh ngày 01/01/1965, ngụ ấp P, xã L, tỉnh Đồng Tháp và ông Lê Văn B1, sinh ngày 01/01/1967 ngụ ấp P, xã L, tỉnh Đồng Tháp, trực tiếp thực hiện.

Tại các buổi làm việc với Công an xã L, bà Lê Thị H trình bày, do có mâu thuẫn trong việc tranh chấp quyền sử dụng đất đối với bà Phạm Ngọc D về thửa đất số 16, Tờ bản đồ địa chính số 11, diện tích 2892,7m², đất tọa lạc tại ấp P, xã L, tỉnh Đồng Tháp, nên vào khoảng 08 giờ ngày 10/3/2026, bà Lê Thị H cầm hai cái lưỡi hái đến nhà kêu ông Lê Văn B1 (là em ruột của bà H) cùng đi đến diện tích đất trồng lúa (thực tế là trồng nếp) trong giai đoạn đang cho gạo chuẩn bị thu hoạch của bà Phạm Ngọc D. Tại đây, bà H và ông B1 cầm lưỡi hái đi xuống đất ruộng của bà D để cắt nếp gây thiệt hại về năng suất và sản lượng nếp. Sau khi cắt thì phần thân cây nếp và bông nếp bà H và ông B1 để tại vị trí đất ruộng. Bà H cho rằng, đất ruộng nêu trên do cha ruột tên Lê Văn P đứng tên chủ sở hữu. Trước đây giao cho ông Lê Văn P1 là con út trong gia đình (là em ruột của bà H) và bà Phạm Ngọc D (là vợ của ông P1) canh tác từ những năm 2001. Sau khi ông Lê Văn P bệnh chết năm 2001 thì ông P1 và bà D tiếp tục sử dụng, canh tác trồng nếp, đến khi ông P1 bệnh chết năm 2021 thì bà D tiếp tục canh tác cho đến nay. Vào đầu vụ đông xuân năm 2025 - 2026, sau khi bà D thuê người trực, trạc, chạy nước để xạ giống nếp xong. Khoảng 3 ngày sau, bà Lê Thị H mua lúa xạ chồng lên giống nếp của bà D, bà H xác định giống xạ chồng lên nếp của bà D là lúa, không biết giống, chủng loại. Gần đến ngày thu hoạch, bà H đem lưỡi hái vào cắt nếp của bà D, mỗi ngày cắt một mớ vì bà H cho rằng, nếu kêu máy cắt sẽ xảy ra tranh chấp với bà D và người nào đứng ra ngăn cản bà H cắt lúa thì bà H thưa người đó.

Trong quá trình giải quyết vụ việc, Công an xã L đã làm việc các bên có liên quan và yêu cầu bà H cùng ông B1 chấm dứt hành vi cắt nếp của bà D, đề Công an xã xác minh, xử lý. Sau đó, kể từ ngày 11/3/2026 đến ngày 17/3/2026, bà H liên tục mua và cầm lưỡi hái đi vào diện tích đất ruộng của bà D để cắt nếp gây thiệt hại khoảng 100,44m², tương đương 60,2kg nếp. Theo khảo sát thì 01m² lúa tương đương 600g, giá nếp tại thời điểm là 6.200đ/01kg, như vậy tổng thiệt hại là 375.000 đồng (Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), Công an xã đã nhiều lần mời bà H làm việc để tổng đạt các biên bản và Quyết định nhưng bà H không ký và không nhận các biên bản và Quyết định mà tự ý bỏ đi về. Đến ngày 18/3/2026, bà Phạm Ngọc D thuê máy cắt vào thu hoạch nếp và bán cho thương lái với số tiền là 10.880.000 đồng.

Qua xác minh những người có liên quan và người chứng kiến vụ việc trên cùng trình bày: Diện tích đất ruộng nêu trên là do ông Lê Văn P đã cho vợ chồng ông Lê Văn P1 và bà Phạm Ngọc D canh tác liên tục từ những năm 2001 đến nay, nhưng chưa chuyển quyền sở hữu. Sau khi ông P1 bệnh chết năm 2021 thì bà D tiếp tục sử dụng và thuê người cải tạo đất để xạ nếp cho đến nay, đồng thời những người chứng kiến nhận thấy việc làm của bà H cắt nếp của bà D là sai hoàn toàn, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự địa phương.

Từ những căn cứ trên, xét thấy hành vi Hủy hoại tài sản của bà Lê Thị H là dùng lưỡi hái để cắt nếp của người khác gây thiệt hại về tài sản của cá nhân nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, đã vi phạm tại điểm a, khoản 2, Điều 18 Nghị định 282/2025/NĐ-CP ngày 30/10/2025 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; Phòng, chống tệ nạn xã hội; Phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; Phòng, chống bạo lực gia đình. Với mức phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

Ngày 08/4/2026, Trưởng Công an xã L ký Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 68/QĐ-XPHC, xử phạt đối với bà Lê Thị H, mức phạt tiền là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

- Hình thức phạt bổ sung: Tịch thu tang vật vi phạm hành chính, cụ thể là 04 cái lưỡi hái (đã qua sử dụng).

Nay bà Lê Thị H khởi kiện đến Tòa án khu vực 12, tỉnh Đồng Tháp yêu cầu: Hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 68/QĐ-XPHC ngày 08/4/2026 của Trưởng Công an xã L, tỉnh Đồng Tháp; yêu cầu Trưởng Công an xã L công khai xin lỗi và bồi thường thiệt hại số lúa bị thất thoát khoảng 02 tấn thành tiền là 12.000.000 đồng. Trưởng Công an xã L, tỉnh Đồng Tháp, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án khu vực 12, tỉnh Đồng Tháp bác yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H.

* Các đương sự đã thống nhất:

Ông Võ Mai Trung đại D1 bà Lê Thị H rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với phần dân sự: Yêu cầu Trưởng Công an xã L công khai xin lỗi và bồi thường thiệt hại số lúa bị thất thoát khoảng 2 tấn thành tiền 12.000.000 đồng.

* Các đương sự không thống nhất:

Người khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 68/QĐ-XPHC ngày 08/4/2026 của Trưởng Công an xã L, tỉnh Đồng Tháp, kể cả phần Quyết định đã được sửa đổi, bổ sung.

Người bị kiện không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Luật Tổ tụng hành chính (sau đây viết tắt là LTTHC). Về nội dung vụ án: Đề nghị bác yêu cầu của người khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[2] Thẩm quyền giải quyết: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 68/QĐ-XPHC ngày 08/4/2026, xử phạt đối với bà Lê Thị H, của Trưởng Công an xã L, thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 31 của LTTHC.

[3] Về tư cách đương sự: Bà Lê Thị H cho rằng Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 68/QĐ-XPHC ngày 08/4/2026, xử phạt đối với bà Lê Thị H, của Trưởng Công an xã L, là không đúng quy định pháp luật, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà H nên chị yêu cầu hủy. Do đó, xác định bà Lê Thị H là người khởi kiện; Trưởng Công an xã L, tỉnh Đồng Tháp là người bị kiện. Đối với bà Phạm Ngọc D, có liên quan đến việc ra quyết định hành chính nên Tòa án đưa đương sự vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại các khoản 8, 9 và 10 Điều 3 của LTTHC.

[4] Về đối tượng khởi kiện: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 68/QĐ-XPHC ngày 08/4/2026 của Trưởng Công an xã L, là quyết định hành chính do người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính Nhà nước ban hành, xử phạt đối với bà Lê Thị H, nên thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 30 LTTHC, khoản 8 Điều 2 Luật Khiếu nại.

[5] Về thời hiệu khởi kiện: Bà H không nhận Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 68/QĐ-XPHC ngày 08/4/2026, được lập biên bản vào ngày 09/4/2026. Ngày 22/4/2026, bà H nộp đơn khởi kiện còn trong thời hiệu khởi kiện 01 năm quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 LTTHC.

[6] Tại phiên tòa, đại diện người khởi kiện vẫn giữ ý kiến rút một phần yêu cầu về dân sự và việc rút yêu cầu là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu đương sự đã rút theo quy định tại khoản 2 Điều 173 của LTTHC.

[7] Về nội dung, căn cứ ra quyết định:

[8] Trong các tài liệu mà người bị kiện gửi cho Tòa án đã chứng minh được bà H có hành vi hủy hoại tài sản là lúa nếp của bà D. Trong khi bà H và bà D đang tranh chấp về thừa kế tài sản là quyền sử dụng đất, bà D là người đang quản lý sử dụng đất, lẽ ra phải chờ Tòa án giải quyết xong bằng bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, bà H đã thừa nhận tự ý xạ lúa (lúa gạo) chồng lên phần đất mà bà D đã xạ lúa nếp trước đó, khi gần đến thu hoạch thì bà H dùng lưới hái cắt lúa nếp của bà D, nhưng chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự.

[9] Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định: Tại điểm a khoản 1 Điều 3 nguyên tắc xử lý vi phạm hành chính “Mọi vi phạm hành chính phải được phát hiện, ngăn chặn kịp thời và phải bị xử lý nghiêm minh”; Điều 14 quy định trách nhiệm đấu tranh phòng, chống vi phạm hành chính, thì: “Khi phát hiện vi phạm hành chính, người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính có trách nhiệm xử lý

vi phạm theo quy định của pháp luật.”, “Cá nhân, tổ chức có trách nhiệm phát hiện, tố cáo và đấu tranh phòng, chống vi phạm hành chính”.

[10] Do đó, Trưởng Công an xã L áp dụng điểm a, khoản 2, Điều 18 Nghị định 282/2025/NĐ-CP ngày 30/10/2025 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng, chống bạo lực gia đình xử phạt bà H là có căn cứ.

[11] Từ nhận định trên, Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên có căn cứ nên chấp nhận.

[12] Về án phí hành chính sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí theo quy định tại các Điều 29 và 348 của LTTHC; Khoản 1 Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, cụ thể: Bà H phải chịu án phí hành chính sơ thẩm do yêu cầu không được Tòa án chấp nhận. Tuy nhiên, bà H là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn tiền tạm ứng án phí, án phí nên Hội đồng xét xử xét cho miễn tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 2 Luật số 85/2025/QH15 của Quốc hội, các khoản 8 và 9 Điều 3, Điều 29, khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 31, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 2 Điều 173, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206, Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính; Khoản 8 Điều 2 Luật Khiếu nại; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H do ông Võ Mai Trung đại D1 đã rút đối với phần dân sự: Yêu cầu Trưởng Công an xã L công khai xin lỗi và bồi thường thiệt hại số lúa bị thất thoát khoảng 02 tấn thành tiền 12.000.000 đồng.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H về việc yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 68/QĐ-XPHC ngày 08 tháng 4 năm 2026 của Trưởng Công an xã L, tỉnh Đồng Tháp.

3. Về án phí hành chính sơ thẩm: Bà Lê Thị H được miễn.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15 tháng 9 năm 2026); đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nông Phú